

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2022/HS-ST

Ngày 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường
2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Đ, sinh năm 1986 tại thành phố C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, huyện L, thành phố C; chỗ ở trước khi bị bắt: đường K, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô P, sinh năm 1961; con bà Nguyễn T, sinh năm 1961; có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ là Huỳnh K, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con là Ngô Q, sinh năm 2007.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt ngày 18-4-2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Bị hại: Anh Đỗ R, sinh năm 2003; địa chỉ: đường G, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần L, sinh năm 1995; địa chỉ: xã B, huyện E, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đ là khách thuê phòng trọ tại địa chỉ đường K, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Kế bên phòng trọ của Đ là phòng trọ của anh Đỗ R, sinh năm 2003, địa chỉ đường K, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2022, Đ đi ra khỏi phòng trọ. Đến 09 giờ 00 phút, Đ quay về phòng trọ, Đ lấy chìa khóa mở cửa vào phòng trọ. Khi mở cửa phòng, Đ thấy trong phòng trọ có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020 (13 inch – Ram 8GB/256GB), màu bạc đặt ở trên bàn gỗ gần cửa ra vào và 01 chiếc xe máy (Đ không nhớ rõ hiệu nào). Lúc này, Đ phát hiện là Đ đã mở nhầm phòng trọ nên Đ đóng, khóa cửa lại rồi về phòng trọ của Đ. Khi về đến phòng trọ của Đ, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong phòng trọ của anh R. Khoảng 05 phút sau, Đ quay lại phòng trọ của anh R, Đ dùng chìa khóa phòng trọ của Đ mở cửa phòng của anh R lấy 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020 cho vào trong áo và khóa cửa phòng trọ lại, rồi đi về phòng trọ của Đ. Sau đó, Đ đến nhà bạn gái cũ của Đ là Trần Thị Bé Hoàng tại ấp Tân Hội, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chơi. Đ đã cất chiếc máy tính xách tay vào túi quần áo của chị Hoàng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh R về phòng trọ và phát hiện bị mất một chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020, anh R mở định vị để tìm thì phát hiện chiếc máy tính xách tay đang ở xã B, huyện E, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên trình báo với Cơ quan Công an. Anh R cùng với Cơ quan Công an theo định vị tìm đến nhà chị Trần L. Tại đây, có một nhóm người đang nhậu ngay phía trước nhà trong đó anh R nhận ra Đ. Đ thừa nhận lấy máy tính của anh R, đồng thời đi vào trong mở túi quần áo lấy chiếc máy tính giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG-TTHS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V, xác định tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020, 13 inch, RAM 8GB/256GB có giá trị: 17.500.000đ (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Ngô Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố V thu giữ:

- 01 chìa khóa bằng kim loại, có kích thước dài 4cm, tay cầm có độ rộng 1,5cm, phần chia có kích thước rộng 0,5cm.
- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020, 13 inch, RAM 8GB/256GB.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-Đ1, trả lại 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020, 13 inch, RAM 8GB/256GB cho anh Đỗ R.

Tại Bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Ngô Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với chị Trần L do không biết hành vi phạm tội của Đ, không biết việc Đ giấu chiếc máy tính trong tủ quần áo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Đ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu bồi thường gì thêm nên không đề xuất xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại, có kích thước dài 4cm, tay cầm có độ rộng 1,5cm, phần chìa có kích thước rộng 0,5cm.

* Bị cáo Ngô Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, ăn năn về những hành vi phạm tội mình đã làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh R, chị L vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh R, chị L không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh R, chị L theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 05 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại phòng trọ địa chỉ số đường K, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Ngô Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020, 13 inch, RAM 8GB/256GB trị giá 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Đỗ R.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì có tiền để tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại, có kích thước dài 4cm, tay cầm có độ rộng 1,5cm, phần chìa có kích thước rộng 0,5cm là tang vật của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook Air M1 2020, 13 inch, RAM 8GB/256GB là tài sản hợp pháp của anh Đỗ R. Ngày 27 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-ĐT trả lại chiếc máy tính này cho anh R là đúng quy định.

[7] Đối với chị Trần L không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2022.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại, có kích thước dài 4cm, tay cầm có độ rộng 1,5cm, phần chìa có kích thước rộng 0,5cm.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 184/BB-CCTHADS ngày 04-7-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06 PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê